TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/DS-ST
Ngày: 29 – 9 – 2025
V/v tranh chấp về dân sự
hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

2. Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp (trụ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp về dân sự hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số C, khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là số C, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Thanh P: Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số D, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là số D, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp), là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 25/7/2025).

- *Bị đơn*: Bà Dương Băng T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số I, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là số I, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Bà Nguyễn Thanh V vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt; bà Dương Băng T vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Trần Thanh P có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thanh V trình bày:

Vào ngày 07/01/2020, bà Dương Băng T và ông Trần Thanh P có ký hợp đồng bán xe đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 66B1 – 252.35; hợp đồng được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp chứng thực ngày 08/01/2020. Bà T đã nhận đủ tiền bán xe là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và ký biên nhận ngày 12/01/2020. Sau khi nhận tiền thì bà T giao cho ông P giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 66B1 – 252.35. Tuy nhiên, đến nay bà T chưa giao xe cho ông P để hoàn tất thủ tục sang tên.

Ông Trần Thanh P yêu cầu hủy giấy bán xe ngày 07/01/2020 giữa ông P với bà Dương Băng T, đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 66B1 – 252.35; ông P yêu cầu bà T trả cho ông P số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ông P đồng ý trả cho bà T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 66B1 – 252.35.

- Bị đơn bà Dương Băng T: Bị đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Băng T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà Dương Băng T vắng mặt không có lý do, không cung cấp văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, cũng không tham dự phiên họp – hòa giải và phiên tòa 02 lần nên Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P: Hủy hợp đồng mua bán xe ngày 07/01/2020 giữa ông Trần Thanh P với bà Dương Băng T, đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, biển số 66B1 - 252.35; buộc bà T chịu trách nhiệm trả cho ông P số tiền mua bán xe là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); ông P chịu trách nhiệm trả lại cho bà T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, biển số 66B1 - 252.35, do Công an huyện T cấp ngày 20/8/2019 cho bà Dương Băng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"Tranh chấp về dân sự hợp đồng mua bán tài sản"*, Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Dương Băng T hiện nay cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp), nên nguyên đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án nơi bị đơn cư trú là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 (nay là khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025) và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Thanh P là bà Nguyễn Thanh V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Dương Băng T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có cung cấp ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V, bà T theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[1.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Trần Thanh P xác định ông P chỉ yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe là giấy bán xe ngày 07/01/2020 giữa ông P với bà Dương Băng T, đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 66B1 – 252.35; ông P yêu cầu bà T trả cho ông P số tiền mua bán xe là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ông P đồng ý trả cho bà T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 66B1 – 252.35.

Căn cứ vào Giấy bán xe ngày 07/01/2020 (được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp chứng thực ngày 08/01/2020), biên nhận ngày 12/01/2020, thể hiện bà T thỏa thuận bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 66B1 – 252.35 cho ông P và đã nhận đủ số tiền bán xe là 10.000.000 đồng từ ông P. Nội dung giấy bán xe và biên nhận cho thấy tại thời điểm ông P và bà T mua bán xe thì các bên đều tự nguyện, có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch về việc cho mua bán tài sản, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật,

không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng mua bán xe theo giấy bán xe ngày 07/01/2020 giữa ông P và bà T là hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Điều 423 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hủy bỏ hợp đồng, cụ thể như sau:

"*1. Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại trong trường hợp sau đây:*

a) Bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận;

b) Bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng;

c) Trường hợp khác do luật quy định.

2. Vi phạm nghiêm trọng là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng".

Từ khi ký giấy bán xe ngày 07/01/2020 cho đến khi ông P khởi kiện tại Tòa án vào tháng 7/2025, ông P xác định bà T đã nhận đủ tiền bán xe nhưng bà T vẫn chưa giao xe cho ông P, mặc dù ông P đã nhiều lần yêu cầu giao xe. Như vậy, có cơ sở xác định bà T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng mua bán xe với ông P. Việc ông P yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe là phù hợp, nên được chấp nhận.

Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2025 quy định về hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng, cụ thể như sau:

"*1. Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết, các bên không phải thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận, trừ thỏa thuận về phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và thỏa thuận về giải quyết tranh chấp.*

2. Các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận sau khi trừ chi phí hợp lý trong thực hiện hợp đồng và chi phí bảo quản, phát triển tài sản. Việc hoàn trả được thực hiện bằng hiện vật. Trường hợp không hoàn trả được bằng hiện vật thì được trị giá thành tiền để hoàn trả. Trường hợp các bên cùng có nghĩa vụ hoàn trả thì việc hoàn trả phải được thực hiện cùng một thời điểm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác".

Do hợp đồng mua bán xe giữa ông P và bà T bị hủy bỏ nên ông P và bà T phải trả cho nhau những gì đã nhận theo quy định nêu trên. Bà T phải trả cho ông P tiền mua bán xe đã nhận là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); đồng thời, ông P phải trả cho bà T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, biển số 66B1 - 252.35, do Công an huyện T cấp ngày 20/8/2019 cho bà Dương Băng T, là phù hợp.

Ông P không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại và các vấn đề khác do hủy hợp đồng mua bán xe, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông P cam đoan chữ ký và chữ viết họ tên người bán xe, người nhận tiền bán xe là của bà Dương Băng T, đồng thời cam đoan bà Dương Băng T là người

bán xe với bà Dương Băng T là bị đơn là cùng một người, nếu sau này phát sinh tranh chấp việc bà T đã giao xe hoặc đã trả lại tiền cho ông P, thì ông P chịu trách nhiệm.

Bà Dương Băng T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bà T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T, nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến hay yêu cầu của bà T.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn ông Trần Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Dương Băng T phải có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 423, 424, 427, 430 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 (nay là khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025), điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 , điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P.

Hủy hợp đồng mua bán xe ngày 07/01/2020 giữa ông Trần Thanh P và bà Dương Băng T, đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, biển số 66B1 - 252.35.

Buộc bà Dương Băng T chịu trách nhiệm trả lại cho ông Trần Thanh P số tiền mua bán xe là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật

dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông Trần Thanh P có trách nhiệm trả lại cho bà Dương Băng T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, biển số 66B1 - 252.35, do Công an huyện T cấp ngày 20/8/2019 cho bà Dương Băng T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Dương Băng T phải có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Trần Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Trần Thanh P toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006551 ngày 17/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thùy Trang